

Số : 08/BC-DKĐĐ-BKS

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC Đông Đô);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2019.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2019 của PVC Đông Đô và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Tâm | - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách |
| - Ông Nguyễn Trung Hiếu | - Thành viên BKS |
| - Bà Nguyễn Minh Chi | - Thành viên BKS |

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo mà ban điều hành Công ty cung cấp và kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình đơn vị.
- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;
- Kiểm tra hoạt động mua sắm trang thiết bị và tài sản;
- Kiểm tra tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban Chỉ huy công trường của PVC Đông Đô;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;
- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Tổng số cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát là 05 lần ngoài việc kiểm tra thường xuyên của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự họp HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý chi phí; thu hồi công nợ; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác định biên lại lao động; hoạt động đầu tư dự án và thoái vốn đầu tư.... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh như: vấn đề xác định giá vốn; các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; lỗ do thoái vốn dưới giá đầu tư ban đầu; ...

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi tồn tại. Ban kiểm soát sẽ nỗ lực học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn để hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH so với KH ĐHĐCĐ
1	Chỉ tiêu SXKD	Tỷ đồng	148	27,00	18,25%
2	Tổng doanh thu, TN khác	Tỷ đồng	121	38,62	31,92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,1	-33,94	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,1	-33,94	-
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	14,85	-	
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	90	61	67,78%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,78	7,72	99,20%
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100%
9	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	327,13	292,29	89,35%

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu năm 2019 là 38,62 tỷ đồng bằng 31,92% so với kế hoạch năm. Giá trị doanh thu ghi nhận chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp, trong đó tại công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2 là 26,50 tỷ đồng, tại công trình Long An là 4,33 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu từ chuyển nhượng cổ phiếu Petroland 3,99 tỷ đồng và các hoạt động khác 3,8 tỷ đồng.
- Trong năm 2019 Công ty tiếp tục lỗ với giá trị 33,94 tỷ đồng dẫn đến số lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty là 231,58 tỷ đồng bằng 46,32 % vốn điều lệ.

2. Tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây lắp:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).

- Trong năm 2019, Công ty đã ký phụ lục số 09 của hợp đồng số 32/2016 để điều chỉnh giảm phần công việc của hạng mục “Nhà tách nước thạch cao” tại công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2 với giá trị 34,4 tỷ đồng. Sau khi điều chỉnh tổng giá trị các hợp đồng còn lại là 183,5 tỷ đồng.
- Giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2019 đạt 142,02 tỷ đồng, trong đó năm 2019 chỉ đạt 11,36 tỷ đồng do tạm dừng thi công hầu hết các hạng mục. Giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 96,77 tỷ đồng. Giá trị sản lượng chờ thanh toán là 46,26 tỷ đồng trong đó hợp đồng số 01 với giá trị dở dang là 7,9 tỷ đồng đã hoàn thành bàn giao từ năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất nghiệm thu quyết toán do nhiều phần việc phát sinh chưa được Tổng thầu ký phụ lục bổ sung.

2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hạng mục Nhà điều khiển trung tâm): (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

- Tổng giá trị hợp đồng 24,15 tỷ đồng, đã hoàn thành toàn bộ phần thi công và đã bàn giao mặt bằng xây dựng cho Tổng thầu từ năm 2017. Giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 17,4 tỷ đồng, giá trị sản lượng chưa được thanh toán là 8,37 tỷ đồng. Tuy nhiên, đã 2 năm qua vẫn chưa hoàn tất hồ sơ quyết toán do đang chờ phê duyệt đơn giá, dự toán điều chỉnh và bổ sung công việc.

2.3 Dự án Xây dựng mới khu thể thao đa năng Quận 1, TP. Hồ Chí Minh: (Hợp đồng số 119-2/2016/HĐTCXD/CDC-PVCĐĐ ngày 04/11/2016; hợp đồng số 119/3/HĐTCXD/2016/CDC-PVCĐĐ).

- Tổng giá trị hợp đồng là 18,42 tỷ đồng, sản lượng thực hiện là 16,87 tỷ đồng, đã hoàn thành thi công và bàn giao cho Chủ đầu tư từ năm 2018. Giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 14,16 tỷ đồng, giá trị chờ nghiệm thu quyết toán là 2,71 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2019, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và chờ quyết toán giá trị còn lại do phần phát sinh chưa được phê duyệt.

2.4 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

- Sau nhiều lần điều chỉnh tổng giá trị hợp đồng là 107,16 tỷ đồng, giá trị sản lượng ước đạt 108,9 tỷ đồng. Công trình bị chậm tiến độ do thiếu vốn và bị Chủ đầu tư cho dừng thi công từ tháng 5/2019. Công ty đã bàn giao phần việc dở dang cho Chủ đầu tư từ tháng 6/2019. Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị đã nghiệm thu quyết toán là 95,38 tỷ đồng. Giá trị sản lượng chưa được nghiệm thu thanh toán là 13,52 tỷ đồng do chưa thống nhất được giá trị đối trừ với chủ đầu tư.

2.5 Dự án xây dựng khu dân cư Tiến Lộc The Garden tại Đồng Nai: (Hợp đồng số 02/2019/HĐTC/TA-PVC Đông Đông ngày 25/9/2019)

- Tổng giá trị hợp đồng là 35,62 tỷ đồng, sau 3 tháng thi công giá trị sản lượng là 5,02 tỷ đồng. Công trình đang thi công theo đúng tiến độ đã ký kết với Chủ đầu tư. Dự kiến sẽ kết thúc thi công vào tháng 9/2020.

3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư/thoái vốn đầu tư:

Trong năm 2019, Công ty đã thoái thành công một số khoản đầu tư tài chính, các khoản đầu tư khác cũng đã có chủ trương chuyển nhượng, cụ thể:

- Khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn: đã thoái được 3,9 tỷ đồng, vốn góp còn lại 22,1 tỷ đồng. Công ty đã ủy quyền cho PVC thuê tư vấn và xây dựng phương án chuyển nhượng. Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2019 chưa tìm kiếm được nhà đầu tư quan tâm để thoái vốn.
- Khoản đầu tư góp vốn vào Petroland: ngày 04/12/2019 Công ty đã bán khộp lệnh trên sàn số lượng 2.348.200 cổ phiếu với giá 4.600 đồng/cp thu về 10,8 tỷ đồng. Khoản tiền này được dùng để trả gốc vay tại HDBank do cổ phiếu đã thế chấp tại Ngân hàng.
- Dự án Xuân Phương: trước áp lực trả nợ vay Ngân hàng do dự án đang thế chấp tại Ngân hàng HDBank Chi nhánh Bắc Giang và đã bị quá hạn 6 tháng, Công ty đã xây dựng nhiều phương án để thảo luận tại các cuộc họp giao ban và họp HĐQT. Theo đó, Công ty đã lựa chọn giải pháp chuyển nhượng dự án để đáp ứng kịp thời nguồn trả nợ Ngân hàng tránh để Ngân hàng dùng biện pháp thu dự án. Tuy nhiên, tại thời điểm báo cáo Công ty chưa chuyển nhượng được dự án và phía Ngân hàng tiếp tục yêu cầu bàn giao tài sản để tổ chức bán đấu giá thu hồi nợ.
- Khoản vốn góp vào dự án Khu sinh thái Cửu Long: còn phải thu 25,5 tỷ đồng đã quá hạn từ năm 2018. Công ty đã phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi của khoản nợ này với số tiền là 6,65 tỷ đồng.
- Khoản góp vốn đầu tư dự án Nam An Khánh: ngày 05/4/2019 HĐQT đã chấp thuận phương án thoái vốn theo hình thức đấu giá. Giá khởi điểm trên cơ sở tư vấn

độc lập và thẩm định đánh giá thị trường với giá không thấp hơn giá trị đầu tư ban đầu. Công ty đã tổ chức đấu giá theo quy định của luật đấu thầu, qua đấu giá lần 1 nhưng không có nhà đầu tư nào tham gia. Ngày 03/6/2019 HĐQT đã phê duyệt phương án đấu giá lần 2 với giá khởi điểm giảm 10% so với giá lần 1 nhưng cũng không thành công. Công ty tiếp tục các bước đấu giá tiếp theo quy trình và quy định của pháp luật, giá khởi điểm lần 3 dự kiến giảm tiếp 10%.

- Tại thời điểm 31/12/2019, tổng giá trị đầu tư dự án, góp vốn hợp tác kinh doanh và góp vốn điều lệ là 308,06 tỷ đồng. Hầu hết các khoản đầu tư không mang lại lợi nhuận, một số khoản góp vốn đã phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư với số tiền 29,77 tỷ đồng.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Cơ cấu tổ chức: bộ máy quản lý Công ty không thay đổi bao gồm: 04 phòng, 02 Ban chỉ huy công trường, 01 Ban quản lý dự án, 01 sàn giao dịch Bất động sản và 01 chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Công tác nhân sự: Công ty đã thực hiện quy trình 5 bước theo quy định trong việc giới thiệu và bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2019, Công ty có sự thay đổi lớn về mặt nhân sự. Rất nhiều cán bộ chủ chốt được thay thế, cụ thể: bổ nhiệm mới Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm mới Giám đốc Công ty; bổ nhiệm mới 1 phó Giám đốc Công ty; bổ nhiệm mới Kế toán trưởng Công ty; bổ nhiệm mới Trưởng phòng Tổ chức hành chính và bổ nhiệm lại 1 phó Giám đốc Công ty.
- Công tác lao động: trong năm 2019, Công ty đã tiếp nhận 5 lao động và chấm dứt hợp đồng 20 lao động. Tại thời điểm 31/12/2019, số lao động bình quân trong toàn Công ty là 61 người và lao động cuối kỳ là 79 người (không bao gồm lao động khoán làm việc trực tiếp tại các công trường). Thu nhập bình quân của người lao động (không bao gồm cán bộ quản lý và nhân công trực tiếp) là 7,72 triệu đồng/người/tháng bằng 99 % KH năm.
- Công tác tiền lương: Công ty đã tổ chức 2 lần họp hội đồng lương để nâng lương cơ bản cho 12 lao động, nâng lương chức danh cho 20 lao động. Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương trên cơ sở quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; kế hoạch lương do ĐHĐCĐ phê duyệt và mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Theo đó, năm 2019 Công ty đã sử dụng 7,61 tỷ đồng quỹ tiền lương bằng 66,6%/quỹ lương kế hoạch do nhiều chỉ tiêu kế hoạch không hoàn thành. Tính đến 31/12/2019, Công ty còn nợ 4 tháng lương, tiền lương quyết toán và 7 tháng Bảo hiểm xã hội với số tiền lần lượt là 2,2 tỷ đồng và 1,2 tỷ đồng. (Tại thời điểm báo cáo Công ty đã trả hết phần nợ lương năm 2019).
- Công tác thực hiện nội quy lao động: Công ty đã ban hành nội quy lao động mới nhưng việc chỉ đạo, giám sát thực hiện nội quy còn chưa tốt dẫn đến một số CBCNV

đã vi phạm nội quy làm việc phải nhắc nhở bằng văn bản. Đồng thời, việc vi phạm này còn dẫn đến phát sinh công nợ khó đòi và làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của các bộ phận có CBCNV vi phạm.

5. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty

- Tính đến thời 31/12/2019, ngoài các quy chế, quy định, quy trình đã ban hành Công ty chưa xây dựng quy chế, quy định mới nào khác. Mặc dù, Ban kiểm soát đã nhiều lần kiến nghị Công ty cần nghiên cứu xây dựng một số quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD hiện tại như: quy định về tạm ứng trong thi công xây lắp; quy trình phê duyệt và ký kết hợp đồng xây lắp; quy trình mua và sử dụng vật tư phục vụ thi công xây lắp; quy trình soát xét hồ sơ nghiệm thu, quyết toán công trình thi công; bộ đơn giá và định mức vật tư, nhân công ...
- Đối với các quy định, quy chế đã ban hành trước đây: trong quá trình hoạt động Công ty cơ bản đã tuân thủ.

6. Công tác Tài chính kế toán năm 2019

6.1. Công tác ghi chép và lập báo cáo

- Về cơ bản Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Công ty trong công tác hạch toán kế toán.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán.
- Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết.
- Bên cạnh đó, còn tồn tại một số hạn chế sau:
 - + Công tác tập hợp chứng từ còn chưa kịp thời dẫn đến việc hạch toán chi phí phát sinh không được phản ánh kịp thời trong kỳ kế toán.
 - + Công tác lập báo cáo quản trị còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời dẫn đến việc quản trị rủi ro chưa hiệu quả.
 - + Chứng từ, tài liệu để lưu trữ còn chưa hoàn thiện và thiếu sót.

6.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng. Tại thời điểm 31/12/2019 Công ty còn nợ thuế TNCN quá hạn là 88 triệu đồng.

6.3. Tình hình sử dụng vốn điều lệ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đã phát sinh lỗ lũy kế là 231,61 tỷ đồng tương đương 46,32% vốn điều lệ.
- Vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng chủ yếu vào các mục đích: Đầu tư góp vốn vào các dự án và đơn vị khác là 136,48 tỷ đồng; đầu tư TSCĐ, BĐS đầu tư và chi phí xây dựng dở dang là 214,26 tỷ đồng chiếm đến 70,15 % vốn điều lệ của Công ty. Các

khoản đầu tư kéo dài nhiều năm, doanh thu không đáng kể, hoạt động SXKD bị lỗ nhiều năm liên tiếp dẫn đến vốn chủ sở hữu chỉ còn 58,45%/vốn điều lệ.

6.4. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán: ĐVT: đồng

- Việc hạch toán các khoản chi phí phát sinh được kế toán ghi nhận chủ yếu căn cứ trên chứng từ thu thập được và thực tế phát sinh. Một số khoản mục chi phí thi công không dựa trên giá trị dự toán được duyệt dẫn đến tiềm ẩn lỗ ở một số hợp đồng xây lắp.

Loại chi phí	Cả năm	Ghi chú
Giá vốn hàng bán	33 326 855 166	
Chi phí tài chính	20 317 559 539	
Chi phí quản lý	18 901 294 040	
Chi phí bán hàng	39 000 000	

- Chi phí giá vốn xây lắp: được xác định trên cơ sở ước tính do đó giá trị đã hạch toán trong năm là số tạm tính dẫn đến chưa phản ánh chính xác kết quả hoạt động SXKD.
- Chi phí tài chính: bao gồm chi phí lãi vay và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đầu tư tài chính.
- Chi phí quản lý: bao gồm chi phí quản lý chung và dự phòng phải thu khó đòi. Tổng chi phí quản lý tăng 72% do tăng chi phí dự phòng phải thu gấp 10 lần năm trước.

7. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2019, mặc dù Công ty đã rất nỗ lực tìm giải pháp để tháo gỡ khó khăn và giải quyết những tồn tại của năm trước nhưng Công ty tiếp tục không đạt kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chính. Trong khi đó, chi phí quản lý tăng đến 72% so với năm trước cộng với việc phải trích lập dự phòng cho cả khoản phải thu khó đòi và đầu tư tài chính dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty tiếp tục lỗ với số tiền 33,96 tỷ đồng. Cụ thể, do lợi nhuận gộp và doanh thu tài chính chỉ đạt 5,2 tỷ đồng không đủ bù đắp cho các khoản chi phí như: chi phí quản lý chung 10,8 tỷ đồng; chi phí lãi vay dự án Xuân Phương 10 tỷ đồng; chi phí dự phòng đầu tư tài chính 9,5 tỷ đồng; dự phòng phải thu khó đòi 8,1 tỷ đồng và chi phí khác 0,76 tỷ đồng.
- Nhiệm vụ tổ chức thi công xây lắp là nhiệm vụ trọng yếu của Công ty nhưng việc triển khai thi công tại hầu hết các công trình đều bị đình trệ do Công ty không thu xếp được vốn để thực hiện. Hơn nữa, công tác lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán các phần việc đã thi công cũng rất chậm do nhiều phần việc phát sinh chưa được Chủ đầu tư/Tổng thầu chấp nhận. Một số hạng mục đã nghiệm thu thanh toán nhưng chỉ tạm tính với mức dưới 80% sản lượng đã thực hiện. Vì vậy, chỉ tiêu sản lượng, doanh thu trong năm đạt tỷ lệ hoàn thành rất thấp so với kế hoạch đề ra.

- Nguồn vốn lưu động để duy trì hoạt động thường xuyên luôn trong tình trạng mất cân đối, thiếu hụt lớn do đó Công ty không thể thanh toán các khoản nợ phải trả kịp thời dẫn đến bị chủ nợ kiện cáo, nợ thuế, nợ BHXH và nợ lương người lao động.
- Công ty không xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng năm, hơn nữa giải pháp thu hồi công nợ hiệu quả còn thấp dẫn đến số dư công nợ phải thu cao trong khi công nợ phải trả luôn ở mức 42%/VĐL.
- Công tác thoái vốn và tái cấu trúc các khoản đầu tư có tiến triển tốt nhưng giá trị đầu tư cuối kỳ vẫn chiếm trên 61%/vốn điều lệ.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018	Tỷ trọng 2019
I	TỔNG TÀI SẢN	505,00	538,58	100
A	Tài sản ngắn hạn	199,27	212,82	39,46 %
1	Tiền	1,49	5,32	0,30 %
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,47	7,28	0,09 %
3	Các khoản phải thu	81,82	82,59	16,20 %
4	Hàng tồn kho	83,62	84,47	16,56 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	31,86	33,16	6,31 %
B	Tài sản dài hạn	305,73	325,76	60,54 %
1	Tài sản cố định	17,61	24,37	3,49%
2	Bất động sản đầu tư	12,77	12,44	2,53%
3	Tài sản dở dang dài hạn	171,59	171,59	33,98%
4	Đầu tư dài hạn	15,68	29,19	3,10 %
5	Tài sản dài hạn khác	88,08	88,17	17,44 %
II	TỔNG NGUỒN VỐN	505,00	538,58	100
A	Nợ phải trả	212,71	212,28	42,12 %
1	Nợ ngắn hạn	212,71	212,28	41,12 %
2	Nợ dài hạn			
B	Vốn chủ sở hữu	292,29	326,30	57,88 %
1	Vốn góp của chủ sở hữu	500	500	
2	Các quỹ	23,87	23,87	
3	Lợi nhuận chưa phân phối	-231,58	-197,57	

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu: 38,62 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 72,56 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -33,94 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -33,94 tỷ đồng

3. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán ngoài phần **ý kiến ngoại trừ**, báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và tình hình tài chính của PVC Đông Đô tại ngày 31/12/2019 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

*** Ý kiến ngoại trừ:**

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2019 về những biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang và xác định giá vốn sản phẩm xây lắp do Công ty đang tạm tính và thay đổi tỷ lệ xác định.
- Biến động của khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính; dự phòng đầu tư góp vốn dự án; dự phòng phải thu khó đòi và phạt chậm tiến độ...
- Những biến động này làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty và sẽ làm tăng khoản lỗ.

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

- Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy tại ngày 31/12/2019 tổng tài sản của Công ty là 505 tỷ bằng 93,8 % so với năm 2018, giá trị tổng tài sản giảm 6,2 % do giảm tiền, giảm TSCĐ và giảm đầu tư dài hạn. Tương ứng với giảm giá trị tổng tài sản là giảm giá trị tổng nguồn vốn do lỗ lũy kế tăng.
- Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là 81,8 tỷ đồng; trong đó công nợ phải thu khách hàng 51,4 tỷ đồng (trong đó chưa đến hạn 29,2 tỷ đồng); ứng trước cho người bán 4,4 tỷ đồng; phải thu khác 42,9 tỷ đồng (trong đó phải thu từ thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh là 25,5 tỷ đồng, tạm ứng cá nhân 11 tỷ đồng).
- Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là 212,7 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là hai khoản phải trả gồm: vay ngắn hạn 60 tỷ đồng tại Ngân hàng HDBank và cá nhân khác; phải trả cổ tức năm 2010 & 2011 cho các cổ đông là 48,35 tỷ đồng.
- Tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ phải trả chỉ 6% nhưng nợ phải thu quá hạn và khó đòi chiếm 27,2%/tổng nợ phải thu; nợ phải thu chưa đến hạn chiếm 35,4%/tổng nợ phải thu; hàng tồn kho chiếm 42%/tổng tài sản ngắn hạn dẫn đến khả năng tạo dòng tiền rất thấp và không đáp ứng nhu cầu thanh toán nhanh của Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức đấu thầu, vay vốn vv...
- Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.
- Ban giám đốc đã tổ chức giao ban thường xuyên để kiểm điểm, phân tích nguyên nhân và thảo luận nhằm đề ra giải pháp xử lý đối với những vấn đề tồn tại như: công tác thi công; công tác thu hồi công nợ; mua bán vật tư; nghĩa vụ trả nợ; công tác đầu tư và thoái vốn đầu tư... Các cuộc họp đã thể hiện sự quyết liệt và rôt ráo giải quyết dứt điểm những vướng mắc.
- Ban giám đốc cũng đã nâng cao ý thức trách nhiệm, rút kinh nghiệm từ những vấn đề vướng mắc vừa qua để chấn chỉnh và giám sát quản lý mọi hoạt động một cách chặt chẽ hơn với mong muốn đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tuy nhiên, hoạt động của Ban giám đốc hiệu quả còn chưa cao. Các vấn đề làm ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD chưa được khắc phục đáng kể như: công tác triển khai thi công vẫn chậm tiến độ; thu hồi vốn chậm; tồn đọng giá trị dở dang lớn; thiếu vốn lưu động và mất cân đối dòng tiền. Nghĩa vụ trả nợ ngày càng tăng dẫn đến bị kiện cáo và nguy cơ bị tổ chức tín dụng xử lý tài sản đảm bảo (dự án Xuân Phương).

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm 2 thành viên chuyên trách và 3 thành viên kiêm nhiệm cũng đã tập trung thảo luận và đưa ra một số chủ trương, chỉ thị chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn bất cập của Công ty.
- HĐQT Công ty đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định của Công ty và các quy định liên quan khác của Tổng công ty PVC. Đồng thời, xin ý kiến cổ đông các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2019 và Đại hội cổ đông bất thường vào tháng 12/2019. Theo đó, Đại hội đã thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; thông qua mức thù lao và thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; sửa đổi điều lệ Công ty; miễn nhiệm Ông Phạm Vũ

Hoàng thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông Nguyễn Anh Tuấn làm thành viên HĐQT.

- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 7 lần và thông qua ban hành 31 Nghị quyết, quyết định (trong đó gồm: 14 Nghị quyết và 17 quyết định). Theo đó, HĐQT đã phê duyệt phương án thoái vốn một số khoản đầu tư như: khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn, góp vốn dự án Nam Anh Khánh, chuyển nhượng cổ phần Petroland; chấp thuận thế chấp một số bất động sản cho nghĩa vụ bảo lãnh liên quan hợp đồng thi công xây dựng; miễn nhiệm và bổ nhiệm mới một số chức danh chủ chốt của Công ty; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các UV HĐQT; chấp thuận lựa chọn Công ty kiểm toán Deloitte kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tập trung và đẩy mạnh hơn nữa trong công tác thực hiện kế hoạch SXKD, công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 phù hợp với năng lực hiện tại của Công ty. Ngoài ra, HĐQT còn thông qua một số nội dung liên quan đến dự án, nhân sự và hoạt động khác...
- Tuy nhiên, hoạt động của HĐQT chưa mang lại hiệu quả thiết thực trong việc giải quyết các vấn đề tồn tại cũng như định hướng trong thời gian tới, cụ thể như: vấn đề tìm kiếm việc mới; tìm kiếm đối tác thoái vốn đầu tư; thu hồi nợ quá hạn; quan hệ tín dụng để giải quyết dòng tiền lưu động phục vụ thi công xây lắp cũng như trang trải chi phí quản lý.
- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	23/01/2019	Quyết định nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại PVC Bình Sơn
2	04/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	21/3/2019	Phê duyệt phương án thoái toàn bộ vốn tại PVC Bình Sơn
3	12/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/3/2019	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2019
4	14/NQ-DKĐĐ-HĐQT	05/4/2019	Chấp thuận phương án thoái toàn bộ vốn tại dự án Nam An Khánh
5	15/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	22/4/2019	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng
6	17/NQ-DKĐĐ-HĐQT	26/4/2019	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019
7	19/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	02/5/2019	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2019
8	20/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	13/5/2019	Quyết định thay đổi nhân sự đại diện vốn góp tại Cty CP Xây lắp điện Dầu khí
9	21/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	13/5/2019	Quyết định thay đổi nhân sự đại diện vốn góp tại Cty CP phát triển Tây Hà Nội
10	23/NQ-DKĐĐ-HĐQT	03/6/2019	Nghị quyết của HĐQT phê duyệt giá khởi

			điểm đầu giá lần 2 chuyển nhượng dự án Nam An Khánh
11	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	11/6/2019	Quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty
12	26/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	11/6/2019	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty
13	28/NQ-DKĐĐ-HĐQT	11/6/2019	Nghị quyết thay đổi người đại diện pháp luật
14	31/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	13/6/2019	Quyết định đồng ý thế chấp 04 bất động sản tại Lương Sơn Hòa Bình cho nghĩa vụ bảo lãnh
15	32/NQ-DKĐĐ-HĐQT	26/6/2019	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2/2019
16	33/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	26/6/2019	Quyết định phân công nhiệm vụ của các ủy viên HĐQT
17	34/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	09/7/2019	Chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
18	41/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	22/8/2019	Quyết định phát hành bảo lãnh thanh toán có tài sản đảm bảo tại PGBank cho hợp đồng thi công tại Thái Bình 2
19	44/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	30/9/2019	Quyết định phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng có tài sản đảm bảo tại PGBank cho hợp đồng thi công tại Nhơn Trạch, Đồng Nai
20	45/NQ-DKĐĐ-HĐQT	27/9/2019	Chấp thuận một số công tác nhân sự
21	46 /NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/9/2019	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 3/2019
22	47/NQ-DKĐĐ-HĐQT	09/10/2019	Phê duyệt phương án thoái toàn bộ phần vốn tại PVC Bình Sơn
23	48/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	25/10/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Bà Nguyễn Thị Dung
24	49/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	25/10/2019	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Ông Bùi Hồng Thái
25	50/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	31/10/2019	Phê duyệt phương án bán cổ phiếu PetroLand
26	51 /QĐ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2019	Phê duyệt kế hoạch ĐHCĐ bất thường
27	52/NQ-DKĐĐ-HĐQT	12/11/2019	Phê duyệt phương án thoái toàn bộ phần vốn tại PVC Bình Sơn (thay đổi giá khởi điểm từ 12.366 đồng/CP lên 12.416 đồng/CP)

28	54/NQ-DKĐĐ-HĐQT	10/12/2019	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 4/2019
29	57/NQ-DKĐĐ-HĐQT	16/12/2019	Nghị quyết của HĐQT đồng ý giới thiệu Ông Ngô Duy Chinh để PVC xem xét chấp thuận bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty
30	60/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	27/12/2019	Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường
31	62/NQ-DKĐĐ-HĐQT	27/12/2019	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty

V. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Công ty chưa chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Vì vậy, việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của các hoạt động chưa được các phòng ban chuyên môn tham mưu một cách cụ thể, kịp thời cho ban lãnh đạo Công ty.
- Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa được thực hiện định kỳ. Các vấn đề tồn tại thường được phát hiện chậm dẫn đến việc xử lý, giải quyết vướng mắc hiệu quả chưa cao.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra kiến nghị.
- Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời và chưa đầy đủ theo yêu cầu.

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn

- Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD từ việc tạm tính giá vốn xây lắp có thể dẫn đến tình trạng chi phí giá vốn bị dồn tại thời điểm tất toán từng gói thầu xây lắp. Rủi ro từ chi phí dở dang của một số công trình cao hơn giá trị chưa xuất hoá đơn khoảng trên 10 tỷ đồng. Rủi ro từ công trình Thái Bình 2 nếu giá trị thanh toán thực tế của các phiếu giá tạm thanh toán trước đây không cao hơn giá tạm tính.
- Chi phí dự phòng tổn thất đầu tư tài chính của các khoản góp vốn điều lệ chưa ghi nhận trên sổ kỳ kế toán năm 2019 do Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các đơn vị góp vốn.
- Chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi chưa ghi nhận đầy đủ. Công ty phát sinh công nợ quá hạn từ 6 tháng đến trên 3 năm với giá trị cần lập dự phòng 11,8 tỷ đồng; đã trích lập 8 tỷ đồng do đó còn tiềm ẩn 3,8 tỷ đồng chưa trích lập tại kỳ kế toán năm 2019.
- Chi phí lãi vay quá hạn của dự án Xuân Phương 6,2 tỷ đồng.

- Khoản lỗ dự án CT5E Xuân Phương nếu giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị đầu tư hoặc bị HDBank xử lý vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thông báo số 69/TB-HDB ngày 18/3/2020.
- Khoản lỗ thoái vốn tại dự án Nam An Khánh nếu giá bán thấp hơn giá trị đầu tư ban đầu (giá khởi điểm đấu giá lần 3 thấp hơn giá trị đầu tư 20%).
- Chi phí lãi phạt chậm tiến độ của hợp đồng thi công tại Long An và NM Nhiệt điện Thái bình 2 (nếu có).

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác xây dựng kế hoạch năm 2020: như báo cáo ở trên các chỉ tiêu SXKD năm 2019 hầu như chỉ đạt dưới 50% kế hoạch đề ra do đó Công ty cần xây dựng kế hoạch năm 2020 một cách sát thực hơn trên cơ sở phân việc dở dang trước đây và dự kiến thời gian tới. Đồng thời, bám sát mục tiêu kế hoạch của Tổng công ty PVC để xây dựng phù hợp với năng lực và khả thi nhất cho năm 2020. Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn cần được tính đến để đưa ra giải pháp ngay từ đầu năm. Theo đó, lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm.
- Về công tác thực hiện SXKD năm 2020: Với mục tiêu hoạt động thi công xây lắp là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch năm 2020 vì vậy Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục chỉ đạo để duy trì tổ chức thi công tốt tại công trình Tiến Lộc The Garden đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Đôn đốc tập trung thi công dứt điểm phần việc còn lại tại công trình Thái Bình 2 trong thời gian sớm nhất. Chỉ đạo quyết liệt việc hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh toán các hạng mục đã hoàn thành thi công từ hơn 1 năm nay tại công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, công trình Sông Hậu 1, công trình tại Long An và Nhà thi đấu quận 1. Ngoài ra, Ban lãnh đạo cần sớm tìm kiếm nguồn việc khác để thi công mới đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Về công tác thoái vốn đầu tư

- Đối với dự án Xuân Phương: khẩn trương lập phương án chuyển nhượng cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian sớm nhất. Sau đó, tổ chức quy trình bán đấu giá công khai cũng như tích cực mời gọi nhà đầu tư tham gia đấu giá để chuyển nhượng thành công dự án và thu tiền kịp thời trả nợ vay Ngân hàng.
- Đối với khoản góp vốn vào dự án Nam An Khánh: cần đánh giá nhu cầu thị trường, lựa chọn thời gian tổ chức đấu giá lần 3 phù hợp để thoái vốn theo tinh thần nghị quyết của HĐQT.
- Đối với khoản góp vốn vào dự án Dolphin: do chủ đầu tư chưa tập trung quyết toán công trình để phân chia lợi ích vì vậy Công ty cần đề xuất chủ đầu tư cho rút vốn bằng sản phẩm căn hộ.

- Đối với khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn, Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: bám sát Tổng Công ty PVC để thoái toàn bộ vốn góp theo phương án tái cấu trúc của PVC.
- Đối với vốn góp đã làm thủ tục thanh lý nhưng chưa thu hồi đủ vốn như tại dự án Khu sinh thái Cừ Long 25,5 tỷ đồng và Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng: cần có biện pháp mạnh hơn nữa để thu hồi.
- Trong quá trình thực hiện chuyển nhượng dự án/thoái vốn đầu tư phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quy trình, trình tự phê duyệt; thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả và bảo toàn vốn đã đầu tư.

3. Về công tác tài chính

- Chú trọng công tác quản trị rủi ro tiềm ẩn làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD. Đặc biệt, cần quản trị tốt chi phí của các hợp đồng thi công xây lắp, ước tính lãi/lỗ của từng hợp đồng thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.
- Hàng năm, cần chỉ đạo bộ phận tài chính xây dựng kế hoạch dòng tiền trên cơ sở kế hoạch hoạt động kinh doanh và số dư công nợ nhằm chủ động về mặt tài chính.
- Sử dụng dòng tiền đúng mục đích theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và Tổng công ty PVC
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng, phân tích tuổi nợ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Đồng thời, đặc biệt tập trung thu hồi đối với các khoản nợ lớn để có vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản vay; khoản phải trả cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Trường hợp cần thiết có thể dùng biện pháp như khởi kiện hoặc thuê bên thứ 3 đòi nợ.
- Tiếp tục đôn đốc thu hồi tạm ứng cá nhân kịp thời theo quy định tạm ứng, không để phát sinh tạm ứng chồng chéo. Việc hoàn ứng bằng chứng từ cần rà soát chặt chẽ chứng từ đảm bảo đúng mục đích và phù hợp với nhật ký thi công và tình hình hoạt động sản xuất thực tế.
- Tìm mọi nguồn lực tài chính để trả nợ khoản vay tại HDBank, đồng thời tích cực làm việc với phía Ngân hàng để xin miễn giảm lãi phạt quá hạn và xin gia hạn thời hạn xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp.
- Thu xếp nguồn tiền thanh toán lương hàng tháng, lương quyết toán năm 2019 và các khoản trích nộp đúng hạn nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Cân đối nguồn tiền để nộp các loại thuế, BHXH kịp thời theo quy định tránh phát sinh tiền phạt chậm nộp. Lưu ý việc kê khai và nộp thuế vãng lai, thuế chuyển nhượng bất động sản khi phát sinh doanh thu ngoại tỉnh và bán bất động sản.
- Sớm có kế hoạch thực hiện nghĩa vụ cổ tức năm 2010 và 2011 cho các cổ đông tránh gia hạn nhiều lần.

- Tuân thủ trình mua bán vật tư phục vụ thi công đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, định mức phù hợp từng hạng mục và tiến độ thi công tránh tình trạng mua thừa, mua sai chủng loại dẫn đến không được nghiệm thu.
- Rà soát, kiểm kê giá trị dở dang cuối kỳ để việc xác định giá vốn xây lắp ghi nhận trong báo cáo tài chính phản ánh một cách sát thực tương ứng doanh thu trong kỳ tránh tiềm ẩn đội giá vốn cho các kỳ sau.
- Các khoản chi mang tính chất phúc lợi đều phải được thống nhất giữa Công đoàn và người sử dụng lao động nhằm đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ của khoản chi phí.
- Sắp xếp lại và tập hợp đầy đủ chứng từ, hồ sơ đã thanh toán lưu trữ đúng quy trình.

4. Về công tác tổ chức:

- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và điều chuyển lao động phù hợp với chủ trương thoái vốn đầu tư để tập trung thi công xây lắp và kinh doanh vật tư, dịch vụ khác.
- Tiếp tục tuân thủ quy trình bổ nhiệm cán bộ và đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong Công ty.
- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đa năng, có thể đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt. Đồng thời, đáp ứng hồ sơ năng lực doanh nghiệp tham gia đấu giá tìm việc làm trên thị trường.

5. Công tác xây dựng hệ thống quản trị, phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị và giám sát nội bộ

- Nâng cao hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nhằm thông suốt quy trình quản trị có kiểm tra chéo cũng như đảm bảo giải quyết công việc nhanh và đạt hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để rà soát, phát hiện và hoàn thiện những vấn đề sai sót trong quản lý. Công ty cần tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ ít nhất 1 lần/năm.
- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định, quy trình nội bộ liên quan đến quản lý thi công xây lắp.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC

- Liên quan đến việc quyết toán sản lượng đã thi công tại các công trình do PVC làm tổng thầu, tại thời điểm 31/12/2019 giá trị dở dang của PVC Đông Đô tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 37,89 tỷ đồng, NM Nhiệt điện Sông Hậu 1 là 8,37 tỷ đồng. Như đã báo cáo ở trên, công tác nghiệm thu quyết toán tại 2 dự án này rất chậm vì vậy, Ban kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Tổng Công ty PVC chỉ đạo các đơn vị, phòng Ban trong Tổng công ty quan tâm, xem xét giải quyết nhanh gọn để PVC Đông Đô có cơ sở thu nợ và chủ động nguồn tiền thi công các hạng mục tiếp theo.
- Đối với dự án Xuân Phương: do dự án đang thế chấp tại Ngân hàng và khoản vay đã quá hạn. Phía Ngân hàng đang rất gắt gao việc thu dự án để đấu giá thu nợ trong khi

Công ty chưa thể thu xếp được nguồn trả nợ kịp thời. Vì vậy, kính đề nghị Tổng công ty PVC xem xét và có chỉ đạo cũng như hỗ trợ sớm việc tổ chức thoái vốn dự án.

- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Khách sạn Lam Kinh đơn vị này đã lỗ nhiều năm liên tiếp dẫn đến PVC Đông Đô phải trích lập dự phòng đến 100% giá trị đầu tư làm ảnh hưởng kết quả SXKD chung của Công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng các khoản góp vốn trên.
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào PVC Bình Sơn: kính đề nghị Tổng công ty tiếp tục làm việc với bên tư vấn cũng như đối tác để chuyển nhượng sớm vốn góp và khoản tiền rút vốn này được chuyển trực tiếp về tài khoản của PVC Đông Đô.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PVC kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2019 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty PVC ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019, báo cáo tài chính hàng quý năm 2020.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2020.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban theo thông báo của HĐQT và Ban giám đốc.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PVC Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PVC Đông Đô tại chi nhánh và các ban chỉ huy công trường.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 1/2020	Từ ngày 23-25/3/2020	Ban kiểm soát
2	Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019; Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ;	Từ ngày 25-31/3/2020	Ban kiểm soát
3	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2020	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
4	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 18-20/6/2020	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
5	Kiểm soát hoạt động quý 2/2020	Từ ngày 24-26/6/2020	Ban kiểm soát
6	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2019	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động quý 3/2020	Từ ngày 23-25/9/2020	Ban kiểm soát
8	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2020	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
9	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 23-25/12/2020	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
10	Kiểm soát hoạt động quý 4/2020	Từ ngày 28-30/12/2020	Ban kiểm soát

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PVC Đông Đô trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS PVC;
- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban GD;
- Lưu BKS, VT.



Nguyễn Thị Tâm

Phụ lục
Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát
Thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020

I. Quyết toán tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2019

- Tổng tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 là:

258.243.313 đồng bằng 83,5% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau: ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
I	Thù lao và tiền lương		264.079.800	238.243.313
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	228.079.800	202.243.313
2	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	18.000.000	18.000.000
II	Chi phí khác		45.000.000	20.000.000
	Tổng cộng		309.079.800	258.243.313

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí khác năm 2020

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ vào Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chi đạo của Tổng Công ty PVC.
- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PVC và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.
- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
năm 2020 cụ thể như sau: ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2020 (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí tiền lương, thù lao		276.386.000	
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	240.386.000	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
II	Chi phí khác		45.000.000	14% chi phí thù lao của BKS
	Tổng cộng		321.386.000	

